

Số: 20/2012/QĐ-UBND

*Tiền Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch cho cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách công tác ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ Về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch cho cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách công tác ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, bao gồm:

1. Huyện Tân Phú Đông (6 xã): xã Tân Thới, xã Tân Phú, xã Phú Thạnh, xã Tân Thạnh, xã Phú Đông, xã Phú Tân.

2. Huyện Gò Công Đông (2 xã): xã Gia Thuận, xã Kiểng Phước.

3. Thị xã Gò Công (2 xã): xã Bình Xuân, xã Bình Đông.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức (kể cả người tập sự) và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

2. Viên chức (kể cả người tập sự, thử việc) và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật, làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập);

3. Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 3, điều 4 Luật Cán bộ, công chức;

4. Người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu;

5. Những người hoạt động không chuyên trách.

## **Điều 3. Mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch**

Mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch cho các đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 Quyết định này đang công tác ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển được quy định tại Điều 1 Quyết định này, như sau:

1. Số tháng được trợ cấp trong năm: 5 tháng/năm.

2. Mức trợ cấp hàng tháng: 60.000 đồng/người/tháng.

3. Mức trợ cấp mỗi năm: 300.000 đồng/người/năm.

## **Điều 4. Chế độ chi trả và thời điểm tính trợ cấp**

1. Chế độ trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Thời điểm chi trả trợ cấp bắt đầu từ tháng 01 của năm. Riêng năm 2011 trợ cấp 03 tháng, bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 5.

2. Chế độ trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch được tính kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2011.

## **Điều 5. Lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán và tổng hợp nhu cầu kinh phí**

1. Lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán kinh phí

Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.

## 2. Tổng hợp nhu cầu kinh phí

- Các cơ quan, đơn vị có đối tượng được trợ cấp có trách nhiệm xét duyệt và lập dự toán kinh phí cho các đối tượng (theo biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và tổng hợp nhu cầu kinh phí tăng thêm của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp nhu cầu kinh phí tăng thêm trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và trình Bộ Tài chính xem xét, giải quyết.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Giao Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông, huyện Tân Phú Đông, thị xã Gò Công phối hợp tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, thủ trưởng sở ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Gò Công Đông, huyện Tân Phú Đông, thị xã Gò Công căn cứ quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Minh Điều**